

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KIỂM SOÁT XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở HOA KỲ

Một trong những đặc trưng cơ bản trong các nền chính trị dân chủ hiện đại là việc nhân dân ủy quyền và kiểm soát các cơ quan công quyền trong thực thi quyền lực nhà nước. Đây là hình thức kiểm soát xã hội, kiểm soát từ bên ngoài đối với các cơ quan nhà nước được thừa nhận và sử dụng phổ biến, tồn tại song song với hình thức kiểm soát bên trong của các cơ quan nhà nước ở hầu hết các quốc gia. Ở Hoa Kỳ, việc kiểm soát xã hội đối với các cơ quan nhà nước trong việc thực thi quyền lực nhà nước nói chung, trong quá trình ra quyết định nói riêng được thực hiện rất hiệu quả.

1. Kiểm soát xã hội đối với các cơ quan quyền lực nhà nước ở Hoa Kỳ

Ở Hoa Kỳ, quyền lực nhà nước nhìn chung được hạn chế ba phương diện: kiểm soát và cân bằng giữa các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền bang, chính quyền địa phương; những quy định của Hiến pháp về các quyền cơ bản, kiểm soát xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước được thiết lập dựa trên những hạn chế bởi những bảo đảm Hiến pháp về các quyền cơ bản. Vì vậy, giám sát xã hội đối với quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua các hình thức cơ bản sau:

1.1. Cử tri kiểm soát các cơ quan nhà nước trực tiếp thông qua thực hiện quyền bầu cử

Trong Nhà nước Hoa Kỳ, đa số các quan chức cao cấp, các cơ quan công quyền được hình thành bằng con đường bầu cử như chức danh Tổng thống, Phó Tổng thống, Nghị viện (Hạ viện và Thượng viện), Thống đốc bang, Hội đồng tự quản thành phố, thị xã, thị trấn, xã, các Thẩm phán tòa án ở một số bang. Bầu cử là phương thức hợp pháp hóa thẩm quyền của các cơ quan nhà nước; uy tín của người cầm quyền tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cử tri; người nắm quyền đạt tỷ lệ phiếu bầu càng cao thì tính hợp thức, tính chính thống của cơ quan nhà nước và người cầm quyền càng cao. Do đó, bầu cử đồng thời là cơ hội để người dân phán quyết tư cách của các nhà chính trị, là phương tiện để người dân chống lại sự lạm quyền, chống lại sự tha hóa chính trị. Đây cũng là hình thức kiềm chế, giới hạn quyền lực nhà nước ở Hoa Kỳ.

Thông qua bầu cử tự do, cử tri Hoa Kỳ bầu ra người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình và trao quyền cho các nhà lãnh đạo của họ theo như luật pháp quy định. Vì vậy, chức năng cơ bản nhất của Nghị viện, thậm chí cả Tổng thống, là công cụ điều chỉnh lợi ích của hệ thống chính trị Hoa Kỳ. Các nhóm lợi ích được hiểu là “những tổ chức có quan hệ và chức năng đại diện, phản ánh ý chí, nguyện vọng của cử tri”. Trường hợp người được ủy quyền - người đại diện đi ngược lại, không phản ánh hoặc phản ánh không phù hợp với những mong muốn của cử tri thì cử tri có quyền phế truất những người đại diện đó và bầu ra những người đại diện khác phù hợp trong việc đảm bảo quyền lợi chính đáng của họ.

Với sức ép của các cuộc bầu cử, từ Tổng thống, các Nghị sỹ cho đến các Thống đốc bang ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc đảm bảo quyền lợi và mong muốn của cử tri. Nghị viện ngày càng thực hiện chức năng đại diện một cách hiệu quả hơn, tích cực hơn, chú ý hơn đến việc thông qua những đạo luật có chất lượng và phản ánh được nhu cầu, lợi ích của cử tri; ngày càng chú ý hơn đến hoạt động giám sát hệ thống cơ quan hành pháp để bảo vệ công dân trước các nguy cơ lạm dụng quyền lực của hệ thống này. Do đó, các cuộc tiếp xúc cử tri được tiến hành thực chất hơn, các nghị sỹ ngày càng chú ý lắng nghe cử tri hơn là làm theo ý mình. Tương tự, Tổng thống và các vị Bộ trưởng trong quá trình điều hành đất nước, hoạch định chính sách cho quốc gia cũng phải luôn cân bằng giữa các lợi ích khác nhau nhưng lợi ích của cử tri bao giờ cũng là điều quan tâm bậc nhất của các thành viên chính phủ. Kết quả là ở Hoa Kỳ, cử tri rất quan tâm đến bầu cử và coi bầu cử là phương thức hữu hiệu để kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước.

1.2. Hoạt động kiểm soát của các nhóm lợi ích

Để xây dựng cơ chế ngăn cản việc tập trung mọi lợi ích vào một nhóm người nhất định thì sự tồn tại các nhóm lợi ích là công cụ điều chỉnh lợi ích của hệ thống chính trị Hoa Kỳ. Các nhóm lợi ích được hiểu là “những tổ chức có quan hệ và sức mạnh tài chính cần thiết tác động đến công chúng, và thông qua các quan hệ vận động đối với cơ quan hành pháp, cơ quan lập pháp tác động đến quy trình xây dựng chính sách và pháp luật”¹. Như vậy, các nhóm lợi ích là

¹ Xem Phạm Duy Nghĩa: “Vận động hành lang: Vai trò của các hiệp hội kinh tế trong hoạt động lập pháp”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 42/2010, tr.12

những tổ chức đại diện cho cộng đồng hay nhóm cộng đồng có lợi ích chung. Cách thức hoạt động chủ yếu và ảnh hưởng của các nhóm lợi ích để có thể gây áp lực (dù với mức độ khác nhau) lên các cơ quan quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực nhà nước vận hành theo đúng quỹ đạo đã được thiết lập bởi Hiến pháp là vận động hành lang (lobby).

Đa số các nước phát triển trong đó có Hoa Kỳ xem vận động hành lang là hoạt động hợp pháp. Theo pháp luật của bang Washington, hành động vận động hành lang là “cố gắng gây ảnh hưởng đến việc thông qua hoặc bãi bỏ bất kỳ dự thảo luật nào của cơ quan lập pháp bang Washington hay sự chấp nhận hoặc chối bỏ bất kỳ luật lệ, tiêu chuẩn, thuế địa phương hay văn bản của bất kỳ cơ quan chính quyền nào theo Đạo luật thủ tục hành chính nhà nước, chương 34.05 RCW”². Dựa trên định nghĩa này, vận động hành lang bao gồm những nỗ lực để ngăn chặn việc đưa ra nghị viện những dự thảo luật ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của những người tổ chức vận động, nỗ lực gây ảnh hưởng tới quyết định của Thống đốc bang. Các hoạt động vận động hành lang được thực hiện bằng giao tiếp, văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với các nghị sỹ, các cơ quan hành pháp nhằm đề xuất sửa đổi hoặc thông qua các văn bản pháp luật liên bang, quyết định bất kỳ chương trình, chính sách nào khác của chính phủ Hoa Kỳ; đề cử hoặc xác nhận cá nhân vào các vị trí liên quan thuộc thẩm quyền của Thượng nghị viện.

Nhìn chung, vận động hành lang là một phần của hoạt động hoạch định chính sách tại Hoa Kỳ, là phương tiện giúp nhân dân giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước ở Hoa Kỳ được hiệu quả hơn. Vận động hành lang giúp cho các ý nguyện của cử tri đến được với chính quyền, cụ thể là cơ quan lập pháp một cách nhanh chóng, rõ ràng, hiệu quả nhất. Vì vậy, vận động hành lang không chỉ có vai trò kiểm soát, kiểm chế, đối trọng của các nhóm lợi ích và nhân dân đối với các cơ quan công quyền mà còn tạo cho những người có quyền lực cái nhìn toàn diện, đa chiều khi quyết định chính sách, ban hành pháp luật.

1.3. Hoạt động kiểm soát của các cơ quan báo chí

Trong nền dân trị Hoa Kỳ, báo chí có vai trò rất lớn trong việc cung cấp các thông tin cho công chúng về hoạt động của các cơ quan nhà nước. Quốc hội

² Xem Đặng Văn Chiến: “Tổng quan về vận động hành lang”, kỷ yếu Hội thảo “Vận động hành lang: Thực tiễn và pháp luật”, do Ủy ban đối ngoại và Ban công tác lập pháp của Quốc hội tổ chức, Thanh Hóa, 2006

Hoa Kỳ “không đưa ra luật nào, ngăn cấm nào đối với tự do ngôn luận hay tự do báo chí”³. Kết quả là báo chí đã phơi bày nhiều vụ tai tiếng của các cơ quan công quyền và nhiều quan chức nhà nước ra ánh sáng, điển hình như vụ “Watergate” buộc Tổng thống Nixon phải từ chức. Ngoài ra, thông qua thông tin đại chúng mà người cầm quyền có thể có quyết định nhanh chóng, chính xác về các chính sách, dự án kinh tế - xã hội, điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với thực tiễn. Báo chí và các phương tiện truyền thông là diễn đàn để người dân có thể tự do biểu đạt nguyện vọng, bày tỏ các quan điểm về quản lý, điều hành xã hội và thể hiện chính kiến cũng như thái độ với Nghị viện và chính phủ. Báo chí được nhìn nhận như một nhánh quyền lực thứ tư, tồn tại bên cạnh và kiểm soát ba nhánh quyền lực truyền thống là lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tuy báo chí có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, điều tra các vụ việc tham nhũng, giám sát chính phủ nhưng để tránh sự lạm dụng quyền lực mà truyền thông báo chí có thể gây tổn hại cho chính nhà nước, tổ chức, công dân, cũng cần thiết phải xây dựng các tổ chức giám sát báo chí. Ở Hoa Kỳ, dù tự do báo chí được bảo đảm nhưng việc giám sát báo chí rất được chú trọng và được giao cho nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện bằng nhiều phương thức khác nhau, bao gồm những tổ chức giám sát ngoài ngành, sự chỉ trích bên trong ngành truyền thông, sự phê phán từ hội đồng báo chí, sự phê phán từ những tổ chức nghề nghiệp. Nhờ sự hoạt động tích cực của các tổ chức này nên bảo đảm các nhà báo phải đưa tin trung thực, khách quan, tránh tổn hại đến lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khác.

1.4. Kiểm soát cơ quan quyền lực nhà nước thực hiện các quyền công dân

Vấn đề cử tri giám sát các cơ quan nhà nước thực hiện các quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật là nội dung căn bản nhất trong việc giám sát xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước. Ở Hoa Kỳ, các quyền tự do của các cá nhân được đặc biệt coi trọng. Cử tri giám sát cơ quan nhà nước thông qua chính những quyền tự do, dân chủ được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước phải tôn trọng và bảo vệ các quyền công dân, quyền con người và thúc đẩy quá trình này thông qua cơ chế bảo vệ những

³ Xem Điều sửa đổi thứ nhất, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948, Các điều sửa đổi bổ sung, bổ sung Hiến pháp Hoa Kỳ năm 1971: “Quốc hội sẽ không ban hành một đạo luật nào nhằm thiết lập tôn giáo, hoặc ngăn cấm tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, báo chí và quyền của dân chúng được hội họp và kiến nghị chính phủ sửa chữa những điều gây bất bình”.

người đấu tranh vì quyền con người. Hoa Kỳ đã ban hành Đạo luật “Bảo vệ người chống tiêu cực” (Whistleblower Protection Act) vào năm 1989 nhằm bảo vệ quyền tự do ngôn luận của các công dân khi cơ quan nhà nước hay công chức nhà nước phản bội lòng tin của quần chúng. Đạo luật này bảo vệ quyền công bố thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật, lạm quyền, lãng phí lớn, quản lý yếu kém, hoặc tạo ra những nguy cơ cụ thể và đáng kể đến sự an toàn xã hội và xâm phạm các quyền tự do dân chủ của nhân dân. Đây là nhân tố quyết định để các nhà hoạch định chính sách nhận được những tín hiệu cảnh báo sớm về các vấn đề đi quá giới hạn cho phép của các cơ quan công quyền và công chức nhà nước. Bên cạnh đó, ở Hoa Kỳ, chính phủ đã xây dựng Dự án về tính trách nhiệm của chính quyền (Government Accountability Project - gọi tắt là GAP), có nhiệm vụ là: “1. Xây dựng và thử nghiệm các luật và bảo vệ những người chống tiêu cực; 2. Cố vấn cho các cá nhân đang cố bảo vệ mình trước những áp lực bất lợi từ phía cơ quan nhà nước, bảo vệ quyền của các nhân chứng - những người đứng ra bảo vệ công chúng; 3. Tiến hành các cuộc điều tra giúp những người chống tiêu cực tạo ra những thay đổi bằng cách lật tẩy những hành vi giấu giếm, làm sai lệch thông tin; 4. Xuất bản các ấn phẩm về các quyền của những người chống tiêu cực”.

Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cũng là một trong những biện pháp quan trọng trong việc thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc công bố các số liệu tài chính của các nghị sỹ, các quan chức chính quyền hành pháp, lập pháp là để công dân có đủ thông tin xác định các hoạt động của quan chức có bị tác động bởi các lợi ích cá nhân hay không. Để bảo đảm quyền này, Hoa Kỳ đã ban hành Đạo luật liên bang về tự do thông tin (Freedom of Information Act - gọi tắt là FOIA) vào năm 1996. Luật này quy định rằng: “Các hoạt động của các cơ quan nhà nước phải công khai và tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tiếp cận được với các văn bản và thông tin của chính quyền”⁴. Ở Hoa Kỳ, tất cả các luật của Nghị viện, các quy định của bộ, ngành và các văn bản hướng dẫn tác động trực tiếp liên quan đến người dân phải được phổ biến ở các phòng đọc công cộng. Ngoài ra, người dân Hoa Kỳ cũng có thể tiếp cận với những hồ sơ và tài liệu của Nhà nước, các tài liệu thảo

⁴ Xem Thomas Devine (Giám đốc pháp lý của Dự án trách nhiệm của chính quyền): “Luật bảo vệ những người chống tiêu cực, Trách nhiệm của chính quyền”, Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2004

luận của Nghị viện, của chính phủ tại các hội nghị hay diễn đàn thảo luận và giải quyết các vấn đề của Nhà nước, bảo đảm bất cứ công dân nào cũng có thể kiểm soát việc thực thi công quyền.

1.5 Nhân dân kiểm soát các cơ quan quyền lực nhà nước thông qua cơ chế bảo hiến

Hoa Kỳ là quốc gia đầu tiên xác lập quyền giám sát hiến pháp của Tòa án tư pháp và đã xây dựng nên một mô hình cơ quan bảo hiến kiểu Mỹ (American model) - mà còn gọi là mô hình bảo hiến phi tập trung (decentralized constitutional control). Đây là mô hình giám sát chính quyền bằng xem xét các hành vi vi hiến theo thủ tục tư pháp (judicial review). Theo mô hình này, thẩm quyền giám sát hiến pháp được giao cho các Tòa án thực hiện, bất kỳ Tòa án nào cũng có thể ra phán quyết về tính hợp hiến của các đạo luật bị người dân hay tổ chức khiếu nại. Xét về hình thức thực hiện, hoạt động giám sát hiến pháp của Hoa Kỳ là hoạt động giám sát cụ thể vì hoạt động bảo hiến gắn liền với việc giải quyết các vụ việc cụ thể tại Tòa án.

Mô hình bảo hiến của Hoa Kỳ có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, tất cả các tòa án đều có quyền xem xét tính hợp hiến của các đạo luật. Ở Hoa Kỳ, các tòa án được tổ chức thành hai hệ thống hoạt động song song là tòa án liên bang và tòa án bang, song, tất cả các tòa án bang và liên bang đều có thẩm quyền bảo vệ Hiến pháp. Tuy nhiên, phán quyết của Tòa án tối cao bang về một văn bản pháp luật vi hiến chỉ được áp dụng trong phạm vi bang và chưa phải là phán quyết cuối cùng. Quyết định đó có thể bị xem xét lại bởi Tòa án tối cao liên bang và phán quyết của tòa Tối cao liên bang mới là cuối cùng và có hiệu lực pháp lý cao nhất, quyền bảo hiến gắn liền với việc giải quyết một vụ việc cụ thể mà theo đó việc khởi kiện chính là tiền đề để tòa án xem xét tính hợp hiến của các đạo luật. Khi xét xử một vụ việc cụ thể, nếu tính hợp hiến của các đạo luật được đặt ra và tòa án thấy rằng các đạo luật được áp dụng trái với Hiến pháp thì tòa án tự mình đệ đơn lên Tòa án tối cao xem xét vấn đề này theo yêu cầu của các bên hoặc theo quyết định của mình. Tòa án chỉ tuyên bố một đạo luật là vi hiến khi có căn cứ rõ ràng và không thể phủ nhận được.

Để hạn chế tình trạng phạm vi quyền giám sát quá rộng, trừu tượng, kém hiệu quả nên quyền bảo hiến của tòa án Hoa Kỳ chỉ được xem xét khi liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của đương sự. Một số ngoại lệ của việc xem xét

tính hợp hiến liên quan đến một số vấn đề chính trị và ngoại giao được quy định cụ thể.

Thứ hai, phán quyết của tòa án về tính hợp hiến của đạo luật không có hiệu lực chung thẩm như trong mô hình hội đồng bảo hiến hay Tòa án Hiến pháp, mà có thể bị xem xét lại bởi một tòa án cấp trên⁵. Cơ chế bảo hiến hữu hiệu ở Hoa Kỳ đã tạo cơ sở pháp lý cho nhân dân giám sát hoạt động của Nghị viện, Tổng thống một cách hiệu quả và thực chất. Khác với các mô hình cơ quan bảo hiến một số nước như Pháp chủ yếu tập trung vào giám sát trước, mô hình bảo hiến kiểu Hoa Kỳ chủ yếu tập trung vào giám sát sau, giám sát cụ thể nên người dân có quyền tìm đến tòa án để yêu cầu phán quyết tính hợp hiến của đạo luật do Quốc hội ban hành, yêu cầu tuyên bố hành vi, sắc lệnh của Tổng thống là vi hiến hoặc là yêu cầu phán xét tính hợp hiến của các cuộc bầu cử, trưng cầu dân ý. Nhờ vậy mà các quyền công dân, quyền con người được đảm bảo việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các cơ quan nhà nước cũng thực chất hơn.

2. Những kinh nghiệm có thể tham khảo đối với Việt Nam

Những phân tích trên về hoạt động kiểm soát của xã hội đối với các cơ quan quyền lực nhà nước ở Hoa Kỳ cho thấy các nhà nước dân chủ, tiên bộ luôn đề cao kiểm soát của xã hội, bởi họ hiểu rằng kiểm soát của xã hội là do các thiết chế thuộc về xã hội tiến hành, mang tính chất xã hội, không mang tính cưỡng chế của quyền lực nhà nước nhưng có sự lan tỏa nhanh chóng, sự ảnh hưởng sâu rộng trên quy mô toàn xã hội. Xã hội càng phát triển thì yêu cầu dân chủ hóa hoạt động giám sát càng phải được tăng cường. Sự kết hợp kiểm soát của nhà nước và kiểm soát của xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước sẽ bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước.

Mặc dù kiểm soát xã hội ở các nước có thể khác nhau về hình thức và cơ chế nhưng vẫn có những ưu điểm và hạn chế nhất định cần tránh lặp lại. Điểm chung của các hệ thống kiểm soát xã hội ở các nước đó là sự giám sát từ bên ngoài nhà nước, từ việc thực hiện quyền năng chủ thể đối với quyền lực nhà

⁵ Xem Nguyễn Thị Hoài Phương: *Mô hình Tòa án Hiến pháp Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về bảo hiến, Văn phòng Quốc hội Việt Nam - Văn phòng Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp (LOPSO), tháng 3/2009.*

nước, là phương thức kiểm soát, kiểm chế quyền lực nhà nước. Kiểm soát xã hội phản ánh quyền cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị. Những nét riêng của mỗi hệ thống phụ thuộc vào thể chế chính trị, đặc điểm truyền thống văn hóa, lịch sử và điều kiện kinh tế - xã hội của từng quốc gia.

Trên cơ sở nghiên cứu về cơ chế kiểm soát xã hội đối với các Cơ quan quyền lực nhà nước ở Hoa Kỳ, có thể rút ra một số đề xuất mang tính tham khảo đối với Việt Nam như sau:

Một là, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về bầu cử để tạo điều kiện tốt nhất cho Nhân dân thực hiện quyền bầu cử của mình từ việc Nhân dân có được thông tin đầy đủ và các cam kết, chương trình hành động của người ứng cử,... qua đó cử tri có thể lựa chọn các đại diện đủ đức, đủ tài, có thể phản ánh ý chí nguyện vọng của mình trước các cơ quan nhà nước;

Hai là, bảo đảm quyền tự do báo chí, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí trong việc cung cấp thông tin đầy đủ nhất cho công chúng về hoạt động của các cơ quan nhà nước và cá nhân các cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, cũng cần nghiên cứu xây dựng các tổ chức giám sát các phương tiện truyền thông, báo chí như những tổ chức giám sát ngoài ngành, sự chỉ trích bên trong ngành truyền thông, sự phê phán từ hội đồng báo chí, sự phê phán từ những tổ chức nghề nghiệp... nhằm góp phần bảo đảm các nhà báo đưa tin trung thực, khách quan tránh tổn hại đến lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khác;

Ba là, xây dựng cơ chế bảo vệ những người chống tiêu cực, chẳng hạn như thông qua việc ban hành đạo luật về “Bảo vệ người chống tiêu cực” với mục đích là bảo vệ những nhân viên trong bộ máy nhà nước hay những công dân khác khỏi sự trả thù khi họ đứng lên tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của các quan chức. Chính sự bảo vệ của nhà nước dành cho những người chống tiêu cực để bảo đảm rằng những người có thông tin nêu ra đã sử dụng một cách có ý nghĩa các quyền tự do ngôn luận của họ. Việc ban hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2015 đã cho thấy đây là một trong những biện pháp quan trọng góp phần bảo đảm quyền giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước;

Bốn là, xây dựng cơ chế bảo hiến hữu hiệu, tạo cơ sở pháp lý cho Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và Nguyên thủ quốc gia một cách hiệu quả và thực chất. Người dân có quyền tìm đến tòa án để

yêu cầu phán quyết tính hợp hiến của đạo luật do Quốc hội ban hành, yêu cầu tuyên bố hành vi, sắc lệnh của Nguyên thủ quốc gia, của các thành viên của Chính phủ là vi hiến hoặc là yêu cầu phán xét tính hợp hiến của các cuộc bầu cử, trưng cầu dân ý... Nhờ vậy mà các quyền công dân, quyền con người được đảm bảo.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Duy Nghĩa: “Vận động hành lang: Vai trò của các hiệp hội kinh tế trong hoạt động lập pháp”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 42/2010
2. Đặng Văn Chiến: “Tổng quan về vận động hành lang”, kỷ yếu Hội thảo “Vận động hành lang: Thực tiễn và pháp luật”, do Ủy ban đối ngoại và Ban công tác lập pháp của Quốc hội tổ chức, Thanh Hóa, 2006
3. Thomas Devine (Giám đốc pháp lý của Dự án trách nhiệm của chính quyền): “Luật bảo vệ những người chống tiêu cực, Trách nhiệm của chính quyền”, Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2004
4. Nguyễn Thị Hoài Phương: Mô hình Tòa án Hiến pháp Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về bảo hiến, Văn phòng Quốc hội Việt Nam - Văn phòng Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp (LOPSO), tháng 3/2009.